

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU

1.1. Quy mô hệ đào tạo chính quy đến năm 31/12/2016 (Nghiên cứu sinh).

TT	Loại chỉ tiêu	Khối ngành						
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
1	Sau đại học							
1.1	Tiến sĩ			40				18
1.2	Thạc sĩ							
2	Đại học							
2.1	Chính quy							
2.2	Liên thông CQ							
2.3	Bằng 2 CQ							
3	Cao đẳng							
3.1	Chính quy							
3.2	Liên thông CQ							
4	Trung cấp							
4.1	Chính quy							

1.2. Dự kiến nghiên cứu sinh tốt nghiệp năm 2017

ST T	Loại chỉ tiêu	Khối ngành						
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
1	Sau đại học							
1.1	Tiến sĩ			16				6
1.2	Thạc sĩ							
2	Đại học							
2.1	Chính quy							
2.2	Liên thông CQ							
2.3	Bằng 2 CQ							
3	Cao đẳng							
3.1	Chính quy							
3.2	Liên thông CQ							
4	Trung cấp							
4.1	Chính quy							

1.3 Giảng viên cơ hữu theo khối ngành đến ngày 31/12/2016

TT	Khối ngành	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III		2	8		
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII		1	6		
	Tổng số		3	14		

1.4 Giảng viên cơ hữu các môn học chung đến ngày 31/12/2016

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Tổng giảng viên quy đổi
	3	14		37

1.5 Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2016

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1. Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	650
2. Thư viện, trung tâm học liệu	300
3. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đình Cung